

08/09/2025

## Mẫu hình Bearish Engulfing

### Thông tin chỉ số VN30

Áp lực bán gia tăng khiến chỉ số VN30Index điều chỉnh mạnh 2.02% về mức 1,845 điểm. Theo đó, có 20/30 cổ phiếu giảm, trong đó 16 cổ phiếu giảm trên 1%. Nhóm tài chính chịu áp lực lớn với tâm điểm là SHB (-4.51%), SSI (-4.26%), TPB (-4.19%) và VPB (-4.01%). Ở chiều ngược lại, chỉ có 3 cổ phiếu tăng là VJC (+1.43%), GVR (+1.02%) và SAB (+0.42%).

### Đồ thị VN30 Future: Mẫu hình Bearish Engulfing

Trên đồ thị ngày, thị trường xuất hiện tín hiệu xấu với mẫu hình Bearish Engulfing và khối lượng tăng nhẹ trong phiên cuối tuần. Thêm vào đó, hợp đồng đóng cửa dưới đường trung bình 10 kỳ, hàm ý xu hướng điều chỉnh trong ngắn hạn.

Nhịp điều chỉnh này được xem là giai đoạn tích lũy trong xu hướng tăng dài hạn, do đó xu hướng tăng có khả năng sớm quay trở lại. Hợp đồng vẫn đóng cửa trên đường trung bình 20 và 50 kỳ.

Trong phiên tới, ngưỡng 1,900 điểm có thể là kháng cự cần quan tâm trong giai đoạn hiện tại. Bên cạnh đó, hỗ trợ sẽ là vùng 1,800-1,850 điểm.

### Chiến lược đầu tư

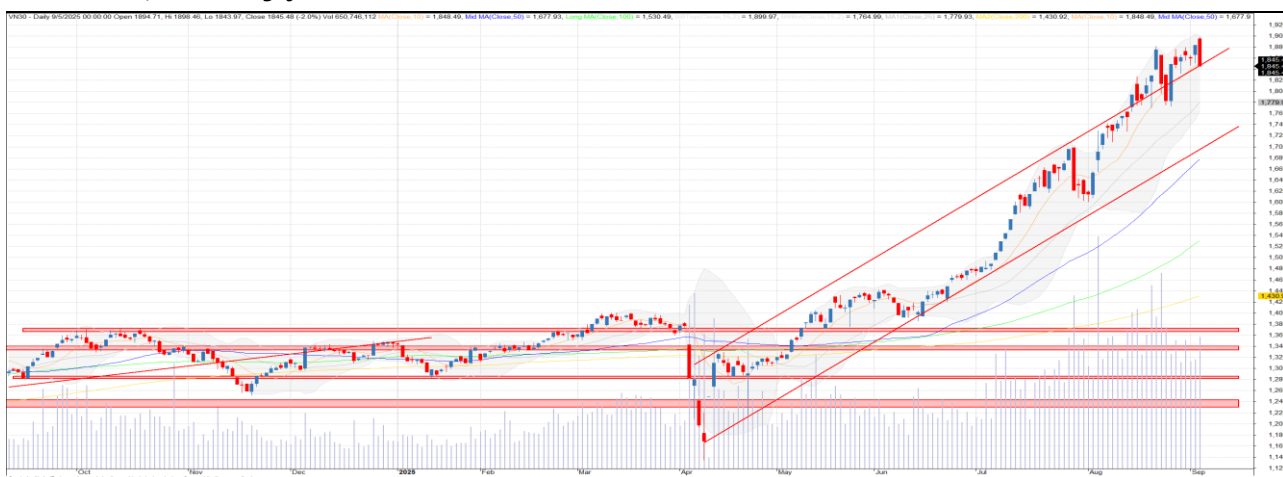
Nhịp tích lũy có thể xuất hiện trong ngắn hạn, nhưng đây là giai đoạn tích lũy trong một xu hướng tăng dài hạn. Vì vậy, nhà đầu tư có thể chờ tín hiệu đảo chiều để mở lại vị thế long.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai** (điểm, %, hợp đồng)

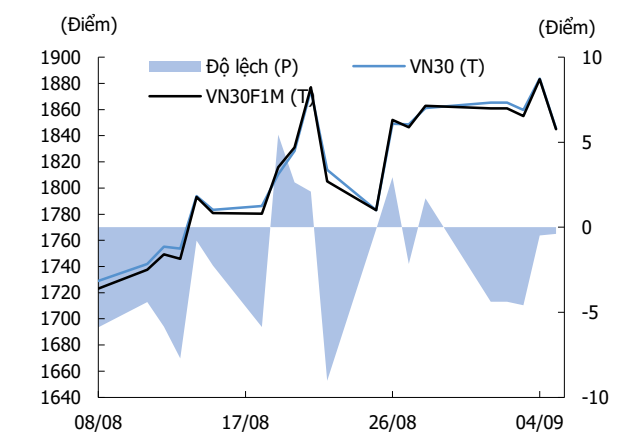
|            | Giá đóng cửa | +/- % | KL giao dịch | KL Mở    | G.tri hợp lý | Ngày thanh toán |
|------------|--------------|-------|--------------|----------|--------------|-----------------|
| VN30 Index | 1,845.5      | -2.0  |              |          |              |                 |
| VN30F1M    | 1,845.1      | -2.0  | 290,986.0    | 51,346.0 | 1,849.6      | 9/18/2025       |
| VN30F2M    | 1,849.9      | -1.4  | 1,692.0      | 1,862.0  | 1,855.1      | 10/16/2025      |
| VN30F1Q    | 1,830.0      | -1.3  | 162.0        | 691.0    | 1,873.3      | 12/18/2025      |
| VN30F2Q    | 1,825.2      | -1.3  | 86.0         | 223.0    | 1,896.1      | 3/19/2026       |

Nguồn: Bloomberg, KIS

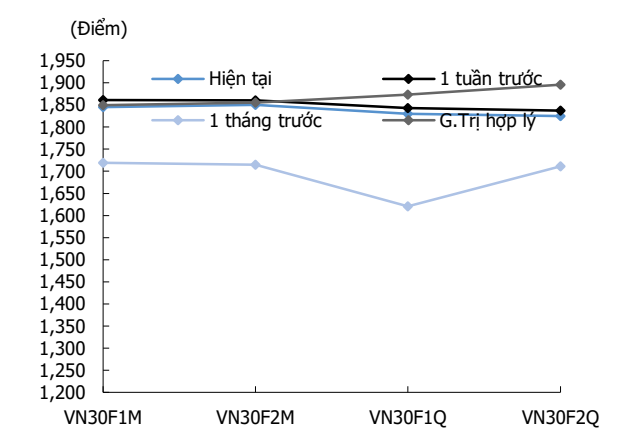
**Research Dept**  
Researchdept@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30**

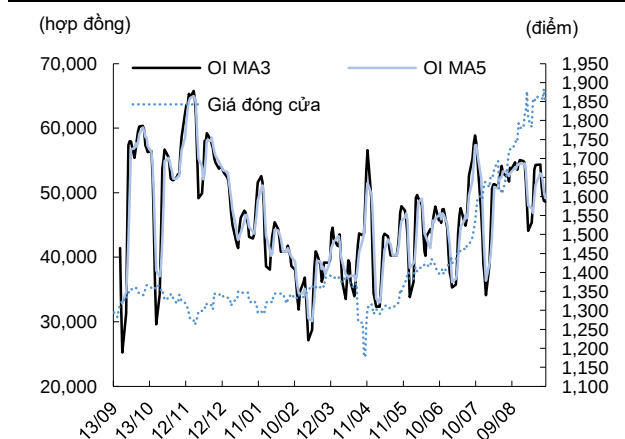
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Độ lệch**

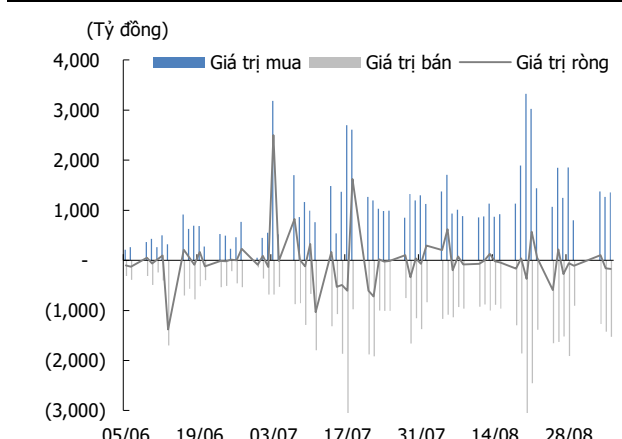
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Hợp đồng mở**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

| Mã  | Tên                   | Ngành              | Vốn hóa   | Tỷ trọng | Giá đóng cửa | % ngày | PER  | PBR | KLGD 3 tháng | SH Nước Ngoài | Cao 52 Tuần | Thấp 52 Tuần |
|-----|-----------------------|--------------------|-----------|----------|--------------|--------|------|-----|--------------|---------------|-------------|--------------|
| ACB | ACB                   | Tài chính          | 139,460.2 | 2.8      | 27,150       | -1.8   | 8.2  | 1.6 | 16.3         | 30.0          | 29,500      | 18,043       |
| BCM | Becamex IDC           | Tài chính          | 70,069.5  | 1.4      | 67,700       | 0.0    | 19.3 | 3.3 | 0.6          | 1.4           | 82,400      | 49,800       |
| BID | BIDV                  | Tài chính          | 294,546.1 | 5.9      | 41,950       | -3.3   | 11.4 | 1.9 | 8.3          | 17.1          | 45,100      | 31,200       |
| BVH | Tập đoàn Bảo Việt     | Tài chính          | 43,425.9  | 0.9      | 58,500       | -3.3   | 17.8 | 1.8 | 0.7          | 26.4          | 65,500      | 39,100       |
| CTG | VietinBank            | CNTT               | 270,110.6 | 5.4      | 50,300       | -1.4   | 9.0  | 1.7 | 10.1         | 26.1          | 53,400      | 32,700       |
| FPT | FPT Corp              | Dịch vụ tiện ích   | 176,142.6 | 3.5      | 103,400      | -1.5   | 20.3 | 5.3 | 8.7          | 46.0          | 135,652     | 85,043       |
| GAS | PV Gas                | Nguyên vật liệu    | 153,946.4 | 3.1      | 63,800       | -0.6   | 12.8 | 2.3 | 1.3          | 1.9           | 81,287      | 49,320       |
| GVR | Tập đoàn CN Cao su VN | Tài chính          | 119,200.0 | 2.4      | 29,800       | 1.0    | 22.5 | 2.1 | 5.1          | 0.5           | 36,900      | 21,700       |
| HDB | HDBank                | Nguyên vật liệu    | 112,890.5 | 2.2      | 32,300       | -2.6   | 7.9  | 1.8 | 19.4         | 17.6          | 33,950      | 18,000       |
| HPG | Hòa Phát              | Nguyên vật liệu    | 221,053.4 | 4.4      | 28,800       | -3.5   | 16.5 | 1.8 | 60.9         | 24.6          | 30,100      | 17,750       |
| MBB | MBBank                | Tài chính          | 220,707.0 | 4.4      | 27,400       | -3.0   | 9.0  | 1.8 | 37.5         | 23.2          | 29,500      | 14,735       |
| MSN | Tập đoàn Masan        | TD thiết yếu       | 120,011.0 | 2.4      | 83,000       | -2.1   | 44.0 | 3.9 | 9.6          | 28.7          | 87,400      | 50,300       |
| MWG | Thế giới di động      | TD không thiết yếu | 110,884.3 | 2.2      | 75,000       | -3.2   | 22.7 | 3.7 | 9.1          | 47.3          | 78,300      | 45,750       |
| PLX | Petrolimex            | Bất động sản       | 46,503.7  | 0.9      | 36,600       | -0.1   | 22.3 | 1.9 | 2.5          | 17.7          | 47,400      | 30,950       |
| LPB | LPB                   | Tài chính          | 132,784.7 | 2.6      | 44,450       | -2.6   | 13.4 | 3.3 | 3.7          |               | 48,950      | 25,856       |
| SAB | SABECO                | Năng lượng         | 60,665.2  | 1.2      | 47,300       | 0.4    | 15.2 | 2.8 | 1.4          | 60.8          | 58,800      | 41,500       |
| SHB | SHB                   | Tài chính          | 82,686.7  | 1.6      | 18,000       | -4.5   | 7.6  | 1.3 | 96.3         | 3.1           | 19,450      | 8,012        |
| SSB | SeABank               | Dịch vụ tiện ích   | 59,745.0  | 1.2      | 21,000       | -3.0   | 8.9  | 1.5 | 2.9          | 0.1           | 23,800      | 15,050       |
| SSI | Chứng khoán SSI       | TD thiết yếu       | 84,074.5  | 1.7      | 40,500       | -4.3   | 25.9 | 2.8 | 46.7         | 42.7          | 44,150      | 20,600       |
| STB | Sacombank             | Tài chính          | 105,572.1 | 2.1      | 56,000       | -0.7   | 9.1  | 1.8 | 12.4         | 23.1          | 59,100      | 29,100       |
| TCB | Techcombank           | Tài chính          | 279,906.5 | 5.6      | 39,500       | -0.3   | 13.1 | 1.8 | 24.5         | 21.7          | 42,500      | 21,950       |
| TPB | TPBank                | Tài chính          | 54,424.3  | 1.1      | 20,600       | -4.2   | 8.5  | 1.4 | 31.4         | 28.3          | 22,800      | 11,100       |
| VCB | Vietcombank           | Tài chính          | 564,008.1 | 11.2     | 67,500       | -2.0   | 16.3 | 2.6 | 7.9          | 23.3          | 70,600      | 52,000       |
| VHM | Vinhomes              | Tài chính          | 410,741.2 | 8.2      | 100,000      | -2.2   | 14.0 | 1.9 | 5.3          | 16.0          | 106,900     | 37,600       |
| VIB | VIBBank               | Bất động sản       | 75,739.1  | 1.5      | 22,250       | -3.1   | 10.0 | 1.7 | 15.9         | 20.5          | 24,800      | 14,298       |
| VIC | VinGroup              | Bất động sản       | 481,626.9 | 9.6      | 125,000      | 0.0    | 34.4 | 3.2 | 3.9          | 11.2          | 139,900     | 39,700       |
| VJC | Vietjet Air           | Công nghiệp        | 76,908.8  | 1.5      | 142,000      | 1.4    | 43.8 | 3.5 | 1.8          | 16.5          | 152,300     | 77,100       |
| VNM | VINAMILK              | TD thiết yếu       | 127,278.3 | 2.5      | 60,900       | -1.5   | 16.6 | 4.0 | 5.4          | 50.0          | 75,500      | 51,400       |
| VPB | VPBank                | Tài chính          | 265,786.4 | 5.3      | 33,500       | -4.0   | 15.3 | 1.8 | 42.8         | 26.7          | 38,900      | 15,150       |
| VRE | Vincom Retail         | Bất động sản       | 68,851.2  | 1.4      | 30,300       | 0.0    | 15.6 | 1.6 | 6.0          | 24.9          | 31,700      | 16,100       |

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.